

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường
sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội,
bảo hiểm y tế, giai đoạn 2012 - 2020”**

Thực hiện Công văn số 600-CV/BKTTW, ngày 12/7/2021 của Ban Kinh tế Trung ương về việc tổ chức tổng kết Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giai đoạn 2012 - 2020” (gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tổng kết thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW

I. Công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW

Thực hiện Hướng dẫn số 64-HD/BTGTW, ngày 10/12/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương về hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã hướng dẫn các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể tổ chức quán triệt, triển khai tuyên truyền sâu rộng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể đã xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền và triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng, thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW và chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT.

II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

1. Công tác lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

Sau khi Nghị quyết số 21-NQ/TW được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 30/01/2013 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ngày 29/7/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo hiểm y tế giai đoạn 2016 - 2020; ngày 10/10/2018, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 65-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về cải cách chính sách BHXH.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5928/KH-UBND, ngày 07/10/2013 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 30/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan phối hợp với BHXH tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị

số 34/CT-TTg, ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Ngày 11/01/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 220/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về cải cách chính sách BHXH; ngày 23/01/2019 ban hành Kế hoạch số 502/KH-UBND về thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH giai đoạn 2019 - 2020.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ quan truyền thông và các đồng chí báo cáo viên tuyên giáo trong tỉnh phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW và chính sách, pháp luật BHXH, BHYT đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng lao động và nhân dân. Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và BHXH tỉnh ký kết Chương trình phối hợp số 17/CTPH-MTTQ-BHXH ngày 25/6/2020 về vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT giai đoạn 2020-2025.

Các huyện ủy, thành ủy và UBND các huyện, thành phố đã ban hành Chương trình hành động hoặc Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5928/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, BHYT

2.1. Công tác tuyên truyền

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật BHXH, Luật BHYT vào trong Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của UBND tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với BHXH tỉnh tổ chức tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT trên bản tin nội bộ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành hàng tháng; phối hợp tổ chức hội nghị tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT đến các đồng chí báo cáo viên tuyên giáo trong toàn tỉnh. Phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức tuyên truyền chuyên đề về Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật đến bệnh nhân và thân nhân người bệnh; hàng năm, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền nhân dịp ngày BHYT Việt Nam (01/7) theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam và UBND tỉnh. Phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình tỉnh thực hiện các phóng sự chuyên đề và chuyên mục “*Hỏi - Đáp về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT*”.

Lãnh đạo BHXH tỉnh cùng với đại diện lãnh đạo Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và xã hội tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp với nhân dân qua sóng truyền hình tỉnh về cải cách hành chính và thực hiện chính sách BHXH, BHYT. Phối hợp với ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh và cấp huyện tổ chức các hình thức tuyên truyền trực quan như: băng rôn, cờ phướn, pano.... Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW, pháp luật BHXH, BHYT, pháp luật lao động, pháp luật công đoàn trong các doanh nghiệp thông qua các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành, đối thoại, tọa đàm... ; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường học để tuyên truyền về BHYT học sinh, sinh viên. Phối hợp với Hội

Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi cục dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Liên minh Hợp tác xã và Tỉnh đoàn để tổ chức các hội nghị tuyên truyền và đối thoại chính sách BHXH, BHYT cho hội viên và đoàn viên trong tỉnh.

Các cấp ủy, chính quyền chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, đồng thời chỉ đạo cơ quan BHXH phối hợp với các phòng, ban, hội, đoàn thể, UBND xã, phường, thị trấn tổ chức các hội nghị tuyên truyền, đối thoại các chính sách BHXH, BHYT; từ năm 2013 đến năm 2020, toàn tỉnh đã tổ chức 2.401 hội nghị đối thoại trực tiếp chính sách BHXH, BHYT với nhân dân tại các thôn, khu phố, hội viên hội đoàn thể và người lao động trong các doanh nghiệp với gần 111.050 người tham dự; đặc biệt năm 2015 và năm 2016, BHXH tỉnh đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền về giao dịch hồ sơ điện tử về BHXH, BHYT, các quy định về thu cấp sổ BHXH, cấp thẻ BHYT cho gần 3.300 công chức, viên chức, nhân viên làm công tác BHXH của tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Luật BHXH, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT qua hệ thống Đài Phát thanh - Truyền hình huyện, thành phố; hệ thống loa phát thanh tại xã, phường, thị trấn. Hàng tháng, sử dụng hơn 450 cuốn tạp chí BHXH và hơn 450 tờ báo BHXH của mỗi số phát hành hàng tuần, hàng tháng, số chuyên đề gửi đến lãnh đạo các cơ quan đảng, chính quyền, sở, ban, ngành và đoàn thể từ tỉnh tới các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng lao động có nhiều lao động tham gia BHXH, BHYT để tuyên truyền. Thường xuyên sử dụng các ấn phẩm tuyên truyền trực quan như pano, áp phích, tờ rơi để tuyên truyền¹.

Thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao nhận thức của nhân dân, người sử dụng lao động và người lao động về chính sách BHXH, BHYT, đặc biệt là về quyền lợi và trách nhiệm để từ đó tự giác tham gia. Cấp ủy, chính quyền các cấp, đoàn thể thực hiện tốt hơn vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại địa phương, đơn vị.

2.2. Công tác vận động nhân dân tham gia BHXH, BHYT

Công tác vận động nhân dân tham gia BHXH, BHYT trong những năm qua luôn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo ngành BHXH phối hợp các sở, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức thực hiện từ tỉnh, huyện đến các thôn, khu phố và trong các doanh nghiệp gắn liền với công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật BHXH, BHYT.

UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp của các địa phương; đồng thời ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo; hằng năm, đã tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và đề ra kế hoạch thực hiện cụ thể trong thời gian tiếp theo. BHXH tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020 trên địa bàn tỉnh.

¹Đã treo hơn 4.844 băng rôn, biểu ngữ tại trụ sở cơ quan BHXH tỉnh, huyện, thành phố và trên các trục đường chính, khu đông dân cư; sử dụng 1.730 áp phích, 1.092.060 tờ gấp, 2.700 cuốn cẩm nang về BHXH, BHYT và 1.198 đĩa CD để tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT; thực hiện đưa 685 bài viết và 7.349 tin về quy định mới và các hoạt động BHXH, BHYT trên Trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

UBND tỉnh giao chỉ tiêu đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp hàng năm cho các huyện, thành phố; trên cơ sở đó, UBND huyện, thành phố giao chỉ tiêu cho các xã, phường, thị trấn. UBND các xã, phường, thị trấn giao chỉ tiêu tham gia BHYT cho các thôn, tổ dân phố, các hội đoàn thể và đại lý thu BHXH, BHYT.

Hàng năm, BHXH tỉnh phối hợp Cục Thuế tỉnh nắm bắt tình hình lao động tại các doanh nghiệp để có kế hoạch khai thác phát triển đối tượng tham gia; ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương phối hợp tốt với cơ quan BHXH trong việc lập danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được Nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT; BHXH tỉnh đã chủ trì phối hợp với các địa phương xây dựng dữ liệu tham gia BHYT hộ gia đình để làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển đối tượng tham gia BHYT và cấp mã BHXH; Sở Giáo dục và Đào tạo và BHXH tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn các trường học về thực hiện BHYT học sinh, sinh viên; Thanh tra tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động, Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh,... phối hợp với BHXH tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT, khởi kiện các đơn vị nợ đọng, qua đó hỗ trợ tích cực cho công tác phát triển đối tượng tham gia và thu nợ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp. Riêng năm 2017, UBND tỉnh sử dụng quỹ BHYT kết dư năm 2015 và bố trí thêm ngân sách của tỉnh để hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng như: học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình...

Đề tạo thuận lợi cho nhân dân được tiếp cận tham gia BHXH, BHYT, cơ quan BHXH đã phối hợp với Bưu điện tổ chức đại lý thu BHXH tự nguyện, thu BHYT qua hệ thống Bưu điện và phối hợp với UBND cấp xã, một số đoàn thể tổ chức hệ thống đại lý thu xã, phường, thị trấn. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 149 đại lý với 493 điểm thu và 684 nhân viên đại lý thu tại UBND các xã, phường, thị trấn, bưu điện, hội nông dân, hội liên hiệp phụ nữ, hội chữ thập đỏ, trung tâm y tế...

BHXH tỉnh và các huyện, thành phố phối hợp với ngành Bưu điện, địa phương tổ chức Lễ ra quân tuyên truyền, vận động tham gia BHXH tự nguyện, tham gia BHYT; BHXH tỉnh đã phối hợp tích cực với các hội đoàn thể vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện, tham gia BHYT.

Cấp ủy và chính quyền các huyện, thành phố cũng đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ quan BHXH trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT cho nhân dân và người lao động tại địa phương.

Với những hoạt động tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHXH, BHYT, số người tham gia BHXH, BHYT năm sau cao hơn năm trước, đạt kế hoạch chỉ tiêu bao phủ BHYT được Thủ tướng Chính phủ giao. Năm 2012, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 61,17%, đến cuối năm 2020 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 90,69%; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi đang làm việc có BHXH thời điểm năm 2012 là 10,86%, đến năm 2020 đạt 12,62%, riêng số người tham gia BHXH tự nguyện năm 2020 đã bằng hơn gấp 2 lần tổng số người tham gia BHXH tự nguyện của tất cả những năm trước đó công lại.

2.3. Hạn chế, yếu kém

- Hình thức và phương pháp tuyên truyền chưa thực sự phù hợp với một số nhóm đối tượng và điều kiện thực tiễn của tỉnh nên hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền về BHXH, BHYT có lúc còn chưa đồng bộ, chưa thường xuyên, chưa có nhiều nội dung phối hợp chuyên đề, chủ yếu là kết hợp tuyên truyền lồng ghép. Bên cạnh đó, một số các cơ quan, đơn vị và địa phương còn coi công tác tuyên truyền BHXH, BHYT là việc của riêng ngành BHXH; vì vậy, ngành BHXH gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT đến các tầng lớp nhân dân.

- Đội ngũ làm công tác tuyên truyền của BHXH tỉnh và BHXH cấp huyện đa số là viên chức nghiệp vụ kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ tuyên truyền dẫn đến hiệu quả công tác tuyên truyền còn hạn chế.

- Thông tin về Luật BHXH, BHYT mặc dù đã đến được vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, song do đời sống người dân ở nông thôn còn khó khăn, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; việc tổ chức tuyên truyền chưa thường xuyên, còn thực hiện theo đợt, phát sóng theo định kỳ.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW

- Có 12,62% lực lượng lao động tham gia BHXH (NQ 50%).
- Có 9,78% lực lượng lao động tham gia BH thất nghiệp (NQ 35%).
- Có 90,69% dân số có BHYT (NQ 80%).

3.1. Về lao động tham gia BHXH: Tổng số lao động tham gia BHXH năm 2020 là: 98.419 người, trong đó:

- Doanh nghiệp Nhà nước: 3.708 người, chiếm 3,77%.
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 9.296 người, chiếm 9,45%.
- Doanh nghiệp ngoài Nhà nước: 31.091 người, chiếm 31,59%.
- Khối hành chính, sự nghiệp, đảng, đoàn thể: 35.424 người, chiếm 35,99%.
- Đối tượng khác: 5.557 người, chiếm 5,65%.
- Lao động tham gia BHXH tự nguyện: 13.343 người, chiếm 13,56% tổng số người tham gia BHXH.

(Kèm theo phụ lục số 01,02,03)

3.2. Về lao động tham gia BH thất nghiệp: Tổng số lao động tham gia BH thất nghiệp năm 2020 là: 76.271 người, trong đó:

- Doanh nghiệp Nhà nước: 3.708 người, chiếm 4,86%.
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 9.294 người, chiếm 12,19%.
- Doanh nghiệp ngoài Nhà nước: 30.989 người, chiếm 40,63%.
- Khối hành chính, sự nghiệp, đảng, đoàn thể: 30.604 người, chiếm 40,13%.
- Đối tượng khác: 1.676 người, chiếm 2,2%.

(Kèm theo phụ lục số 01,02,03)

3.3. Về tham gia BHYT: Tổng số người tham gia BHYT tính đến 31/12/2020 là 1.187.891 người, tỷ lệ bao phủ là 90,69%.

(Kèm theo phụ lục số 01,03,04)

3.4. Về quản lý, thực hiện dự toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT

Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng quỹ khám chữa bệnh (KCB) BHYT được cơ quan BHXH tỉnh, huyện phối hợp với ngành y tế và các ngành có liên quan tổ chức quản lý, sử dụng theo đúng quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, BHXH Việt Nam; quỹ BHYT từ năm 2015 trở về trước đều cân đối được thu, chi hàng năm; riêng từ năm 2016 đến năm 2020 quỹ khám chữa bệnh BHYT tại tỉnh không cân đối được thu, chi, tuy nhiên số tiền bội chi quỹ BHYT tại tỉnh còn thấp so với các tỉnh khác và chưa có phát sinh hiện tượng lạm dụng, chi quỹ BHYT sai quy định với quy mô lớn, số tiền nhiều (*Năm 2016 bội chi 18,8%, năm 2017 bội chi 1,4%, năm 2018 bội chi 12,6%, năm 2019 bội chi 5,8%, năm 2020 bội chi 0,92%*).

Hàng năm, trên cơ sở nguồn kinh phí khám chữa bệnh BHYT được Chính phủ và BHXH Việt Nam giao; đồng thời căn cứ vào tình hình, kết quả thực hiện khám chữa bệnh BHYT năm trước của các cơ sở khám chữa bệnh và dự báo xu hướng của năm hiện tại, BHXH tỉnh phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính xây dựng dự toán chi tiết quỹ khám chữa bệnh BHYT năm và báo cáo UBND tỉnh thông báo đến từng cơ sở khám chữa bệnh BHYT. Hàng quý, cơ quan BHXH tỉnh và huyện đã tạm ứng đảm bảo kinh phí cho các cơ sở KCB BHYT kịp thời theo quy định của Luật BHYT.

Sở Y tế và BHXH tỉnh đã phối hợp tổ chức khám chữa bệnh BHYT từ tuyến xã, đến tuyến tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang tổ chức khám chữa bệnh BHYT tại 6 cơ sở KCB tuyến tỉnh, 13 cơ sở KCB tuyến huyện, 01 cơ sở KCB tư nhân và 148 Trạm y tế xã, phường, thị trấn, phòng khám đa khoa khu vực; tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế.

Công tác giám định, thanh toán chi phí KCB BHYT được cơ quan BHXH tỉnh, huyện phối hợp với các cơ sở KCB cơ bản thực hiện tốt theo quy định của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh có thẻ BHYT; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức khám chữa bệnh và thanh quyết toán; đặc biệt từ năm 2017 đến nay, có 100% các cơ sở khám chữa bệnh từ tuyến xã đến tuyến tỉnh kết nối dữ liệu khám chữa bệnh hàng ngày với Cổng hệ thống thông tin giám định BHYT của ngành BHXH với dữ liệu chuyên lên hệ thống đúng ngày hiện nay đạt 93,2%, từ đó đã giúp cơ quan BHXH giám định và kiểm soát chi phí KCB BHYT hiệu quả hơn. Từ năm 2013 đến nay, qua công tác giám định BHYT, cơ quan BHXH tỉnh, huyện đã xuất toán thu về quỹ BHYT 57.847 triệu đồng chi KCB sai quy định.

Tổng số lượt người khám chữa bệnh BHYT từ năm 2013 đến năm 2020 là 15.370.939 lượt người, với tổng số tiền là 4.819.390 triệu đồng, trong đó: KCB ngoại trú là 14.225.303 lượt người với chi phí là 2.158.576 triệu đồng; KCB nội trú là 1.145.636 lượt người với chi phí là 2.593.547 triệu đồng; chi chăm sóc sức khỏe ban đầu là 67.267 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo phụ lục số 06)

3.5. Tình hình và kết quả chi lương hưu, trợ cấp BHXH, BH thất nghiệp, BHYT: BHXH tỉnh và BHXH các huyện, thành phố đã tổ chức chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BH thất nghiệp, BHYT kịp thời, an toàn cho đối tượng hưởng; đặc biệt đã phối hợp với Bưu điện thực hiện chi trả BHXH, BH thất nghiệp qua

dịch vụ của Bưu điện trên địa bàn toàn tỉnh. Đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BH thất nghiệp cho đối tượng hưởng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (ATM); tính đến cuối năm 2020, đã chi trả cho đối tượng qua ATM như sau:

- Chi lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đạt 53,04%.
- Chi trợ cấp một lần đạt 51,35%.
- Chi trợ cấp BH thất nghiệp đạt 94,96%.

Tổng số tiền chi hưởng các chế độ BHXH, BH thất nghiệp, BHYT từ năm 2013 đến năm 2020 là 15.351.979 triệu đồng, trong đó: Chi BHXH là 10.027.915 triệu đồng (*Riêng chi từ ngân sách Nhà nước là 2.273.409 triệu đồng*), chi BH thất nghiệp là 455.589 triệu đồng và chi khám chữa bệnh BHYT là 4.868.475 triệu đồng (*Bao gồm cả chi phần kết dư định suất cho cơ sở KCB từ năm 2013, năm 2014, năm 2015*)

(Chi tiết kèm theo phụ lục số 07)

4. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT

4.1. Kết quả đạt được

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế trong triển khai thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHYT để tham gia góp ý hoàn thiện các văn bản pháp luật về BHXH, BHYT như: Luật BHXH số 58/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/QH/2014/QH13; Luật Việc làm số 38/2013/QH13; Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13; Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13; đồng thời chỉ đạo các ngành tham gia góp ý hoàn thiện các dự thảo Nghị định của Chính phủ về thực hiện các luật trên. Sự tham gia tích cực của các sở, ngành, địa phương đã góp phần quan trọng trong hoàn thiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, đồng thời góp phần tạo đồng thuận xã hội trong thực thi pháp luật BHXH, BHYT cũng như tạo thuận lợi cho người lao động và nhân dân tham gia và hưởng các quyền lợi về BHXH, BHYT như:

- Đối tượng tham gia BHXH được mở rộng đến lao động có hợp đồng từ 01 tháng trở lên, lao động Việt Nam ở nước ngoài, lao động nước ngoài làm việc ở Việt Nam, người tham gia BHXH tự nguyện ở khu vực phi chính thức.

- Chế độ BHXH đã được thiết kế theo hướng tiếp cận với nguyên tắc có đóng, có hưởng; từng bước tiến tới sự bình đẳng trong thụ hưởng chính sách giữa các nhóm đối tượng; có sự liên thông giữa thời gian tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện.

- Đổi mới cơ chế tài chính quỹ BHYT theo hướng tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế nhằm đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT; mở rộng phạm vi quyền lợi của người tham gia BHYT; có các chính sách hỗ trợ khuyến khích người dân có thu nhập thấp tham gia BHYT nhằm thúc đẩy tiến tới BHYT toàn dân.

- Từ năm 2016 đã giao chức năng Thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp cho cơ quan BHXH; bổ sung chế tài xử lý hình sự đối với việc trốn đóng, gian lận, trục lợi quỹ BHXH, BHYT đã góp phần đảm bảo công bằng và bảo vệ quyền lợi cho người tham gia BHXH, BHYT.

4.2. Hạn chế

- Chính sách BHXH đang đứng trước những khó khăn, thách thức: Tỷ lệ bao phủ còn thấp, chưa đạt được mục tiêu và chất lượng an sinh xã hội; các mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 21-NQ/TW chưa đạt như kỳ vọng. Mặt khác, vấn đề bình đẳng theo nguyên tắc đóng - hưởng giữa khu vực công và khu vực tư, lương hưu tối thiểu; quỹ Bảo hiểm hưu trí đang có xu hướng giảm dần khả năng tích lũy và đứng trước nguy cơ mất cân đối trong dài hạn, số người hưởng lương hưu ngày càng tăng cùng với tốc độ già hóa dân số...

- Mặc dù đạt được nhiều kết quả thực hiện mục tiêu bao phủ BHYT toàn dân, nhưng để duy trì được đối tượng tham gia là vấn đề đáng quan tâm và việc thực hiện chính sách BHYT toàn dân đang đặt ra những thách thức lớn.

- Chất lượng KCB tại tuyến cơ sở còn nhiều hạn chế, đội ngũ y, bác sỹ ở các tuyến xã, huyện còn thiếu nên việc nâng cao chất lượng KCB là một thách thức cho cơ quan y tế địa phương. Tình trạng lạm dụng Quỹ BHYT vẫn diễn ra do nhiều nguyên nhân như: Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính nên cơ sở KCB tăng cường chỉ định dịch vụ kỹ thuật, đặc biệt là chỉ định dịch vụ kỹ thuật về đông y, phục hồi chức năng, kéo dài ngày điều trị nội trú, KCB nhiều khoa trong một lần đi KCB, bệnh nhân đã ra viện vẫn chỉ định thuốc, dịch vụ kỹ thuật để bệnh nhân được mang thuốc về nhà sử dụng; từ năm 2016 đến nay, tỉnh Lâm Đồng luôn rơi vào tình trạng bội chi quỹ BHYT.

5. Chất lượng dịch vụ và thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT

5.1. Kết quả đạt được

- Về đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống BHXH, BHYT

Hệ thống cơ quan BHXH tỉnh đã không ngừng đổi mới phương thức hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao để phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành cũng như xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó chú trọng chuyển từ lề lối làm việc hành chính sang phục vụ nhân dân theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; cải cách thủ tục hành chính; đổi mới tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành.

BHXH tỉnh và BHXH các huyện thành phố đã tích cực chủ động tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước và trong chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để đạt hiệu quả cao như: Tham mưu giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT; tham mưu trong chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật BHXH, BHYT; tham mưu trong chỉ đạo thực hiện các giải pháp thực hiện tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân. Phối hợp tốt với các ngành trong tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền về chỉ đạo tổ chức thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT, các văn bản chỉ đạo của Trung ương về thực hiện chính sách BHXH, BHYT...

Cơ quan BHXH đã chủ động phối hợp tham mưu về công tác quản lý nhà nước về BHXH, BHYT, về tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, trong tuyên truyền vận động nhân dân, từ đó đã từng bước phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong thực hiện an sinh xã hội cho nhân dân mà BHXH,

BHYT là hai chính sách đóng vai trò trụ cột chính. Ngành BHXH phối hợp với ngành y tế đổi mới phương thức quản lý khám chữa bệnh BHYT, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT như: Ứng dụng Công nghệ thông tin; đổi mới phương pháp giám định BHYT; trong đầu thầu cung ứng thuốc, vật tư y tế...

Đề tạo điều kiện cho nhân dân và người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHXH tỉnh, huyện đã phối hợp với Bưu điện tỉnh, các địa phương, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ,... tổ chức mạng lưới hệ thống đại lý thu BHXH tự nguyện, thu BHYT tại tất cả các xã, phường, thị trấn và qua hệ thống của Bưu điện trong toàn tỉnh. Tổ chức chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BH thất nghiệp qua dịch vụ của Bưu điện trong toàn tỉnh; từng bước đẩy mạnh chi trả cho các đối tượng thụ hưởng qua tài khoản cá nhân ATM.

- Về kiện toàn tổ chức, bộ máy BHXH, BHYT các cấp: Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh từng bước được củng cố, hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; BHXH tỉnh đã thực hiện việc phân cấp hợp lý tạo sự chủ động cho BHXH cấp huyện.

+ Giai đoạn 2010 - 2015: Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh có 09 phòng nghiệp vụ và 12 BHXH huyện, thành phố trực thuộc.

+ Giai đoạn 2016 - 2019: Cơ cấu tổ chức của BHXH tỉnh gồm 11 phòng nghiệp vụ và 12 BHXH huyện, thành phố.

+ Giai đoạn từ năm 2020 đến nay: Cơ cấu tổ chức của BHXH tỉnh gồm 10 phòng nghiệp vụ và tương đương, 11 BHXH huyện, thành phố trực thuộc; đã giảm được 01 đầu mối BHXH cấp huyện và 01 phòng nghiệp vụ so với trước đây.

Để giải quyết chế độ BHXH, BHYT đảm bảo chất lượng, kịp thời cho người lao động và nhân dân tại địa bàn các huyện, BHXH tỉnh đã thực hiện phân cấp cho BHXH các huyện, thành phố đối với nhiều lĩnh vực công tác liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BH thất nghiệp như: thu BHXH, BHYT, BH thất nghiệp; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT; giải quyết chế độ BHXH, BHYT; đồng thời bố trí nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất để các đơn vị đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức viên chức: Căn cứ theo danh mục vị trí việc làm tại BHXH tỉnh và BHXH huyện đã được Bộ Nội vụ phê duyệt, biên chế được BHXH Việt Nam giao và tình hình cụ thể từng địa phương, hằng năm BHXH tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế về số lượng, theo cơ cấu ngạch, theo trình độ chuyên môn, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đào tạo công chức, viên chức trong hệ thống BHXH tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ.

Tính đến cuối năm 2020, BHXH toàn tỉnh có 226 công chức, viên chức, trong đó có 3 công chức, 145 viên chức, hợp đồng tạm tuyển làm chuyên môn nghiệp vụ là 50 người, hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ có 28 người; lãnh đạo quản lý từ phó giám đốc BHXH cấp huyện trở lên có 51 người.

Công chức viên chức có trình độ Thạc sỹ 19 người (8%), Đại học 175 người (77%), trình độ khác 33 người (15%). CCVC có trình độ quản lý nhà nước từ

chuyên viên trở lên chiếm 62,5%; CCVC có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên chiếm 17,2%; trình độ ngoại ngữ là 90% và tin học là 94%.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý BHXH tỉnh, BHXH cấp huyện giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 theo đúng hướng dẫn của BHXH Việt Nam và của tỉnh; hằng năm tiến hành rà soát để bổ sung quy hoạch kịp thời.

BHXH tỉnh đã thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm đối với 99 lượt cán bộ, quản lý và kế toán trưởng. Công tác bổ nhiệm được thực hiện công khai, minh bạch và đúng theo quy định của BHXH Việt Nam. Cán bộ được bổ nhiệm đảm bảo về điều kiện, tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu công việc và phát huy được sở trường, năng lực công tác, qua đó, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý của BHXH tỉnh ngày càng được nâng cao.

Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức trong diện quy hoạch các chức danh quản lý. Từ năm 2013 đến năm 2020, đã cử 469 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời mở 63 lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức trong toàn BHXH tỉnh. Ngoài ra, hằng năm công chức, viên chức đã chủ động học tập ngoài giờ hành chính về cao học, ngoại ngữ, tin học, quản lý Nhà nước,... để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh.

BHXH tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và đội ngũ công chức, viên chức trong ngành quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản, quy định của Ngành về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức.

- Về công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ:

Công tác cải cách hành chính luôn được BHXH tỉnh xác định là công việc trọng tâm hàng năm. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền BHXH tỉnh và BHXH cấp huyện giải quyết được niêm yết công khai tại trụ sở BHXH từ tỉnh đến huyện và công khai trên Trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh, đồng thời được rà soát, thay thế, bổ sung thường xuyên theo quy định mới của ngành để nhân dân và các cơ quan đơn vị biết và thực hiện. Bộ thủ tục hành chính từ 263 thủ tục (năm 2014) đến năm 2020 còn 27 thủ tục thực hiện tại BHXH cấp tỉnh và cấp huyện, trong đó có 19 TTHC thực hiện dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4. Từ năm 2015 đến nay, BHXH toàn tỉnh đã thực hiện quy trình quản lý trong thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; hiện nay đang chuyển đổi, xây dựng, áp dụng theo TCVN ISO 9001:2015.

Từ đầu năm 2015 đến nay, BHXH tỉnh và BHXH huyện, thành phố tổ chức thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ của Bưu điện (*Cước phí dịch vụ bưu điện do cơ quan BHXH thanh toán*) và thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử trong tham gia BHXH, BHYT, cấp sổ BHXH, cấp thẻ BHYT, giải quyết hưởng các chế độ BHXH; hiện nay có 2.908 cơ quan, doanh nghiệp (đạt tỷ lệ 97,8%) thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử về tham gia BHXH, BHYT khi có phát sinh với số lượng hồ sơ bình quân mỗi tháng chiếm tỷ lệ 43,3%; gần 100% hồ sơ đã giải quyết trả kết quả cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức được thực hiện qua dịch

vụ của Bưu điện (*Trừ một số ít trường hợp có nhu cầu nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan BHXH*) và có gần 50% hồ sơ cơ quan BHXH tiếp nhận qua dịch vụ Bưu điện. Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ BHXH, BHYT qua giao dịch điện tử, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính đã đi vào ổn định và đạt được những kết quả khả quan, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác cải cách TTHC của Ngành, giảm đáng kể chi phí, thời gian giao dịch giữa các cơ quan, doanh nghiệp, người lao động với cơ quan BHXH.

Từ tháng 01/2020, ngoài việc tiếp nhận thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, BHXH tỉnh đã tổ chức tiếp nhận các thủ tục hành chính của ngành tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân giao dịch thực hiện TTHC về BHXH, BHYT.

Trong năm 2019, đã tích hợp, liên thông các phần mềm nghiệp vụ nhằm kiểm tra, đối chiếu dữ liệu thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT với phần mềm xét duyệt hồ sơ hưởng và chi trả các chế độ BHXH nên đã rút ngắn được thời hạn giải quyết chế độ BHXH cho người lao động; đẩy mạnh chi trả qua tài khoản cá nhân (ATM) của đối tượng hưởng đã góp phần giảm thời gian của doanh nghiệp và người lao động khi doanh nghiệp trong giải quyết hưởng và chi trả các chế độ BHXH cho người lao động. Thông báo công khai địa chỉ tra cứu quá trình tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp qua Internet trên Trang thông tin điện tử của ngành BHXH. Hiện nay tất cả mọi người tham gia BHXH, BHYT đều có thể tra cứu, kiểm tra được quá trình đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp của mình qua mạng internet.

Kết nối liên thông phần mềm quản lý khám chữa bệnh BHYT của các cơ sở khám chữa bệnh từ tuyến xã trở lên với dữ liệu cấp thẻ BHYT và hệ thống thông tin giám định BHYT; từ đó các cơ sở khám chữa bệnh có thể kiểm tra ngay được thông tin thẻ BHYT, quá trình tham gia BHYT và quá trình khám chữa bệnh của người bệnh trên dữ liệu phần mềm liên thông với cơ quan BHXH. Hạ tầng công nghệ thông tin cũng được quan tâm đầu tư hàng năm với thiết bị hiện đại, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của cơ quan trong công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT. 100% công chức, viên chức được trang bị máy vi tính với cấu hình tốt để làm việc; sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử và hệ thống thư công vụ trong chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn nghiệp vụ và giải quyết chế độ BHXH, BHYT.

Hệ thống máy móc thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng WAN của Ngành BHXH, internet từng bước được đầu tư, nâng cấp thay thế hiện đại, đáp ứng yêu cầu triển khai các phần mềm nghiệp vụ của ngành, khai thác cơ sở dữ liệu tập trung và giao dịch điện tử. Với hệ thống phần mềm đồng bộ của ngành đã phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành và thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

5.2. Hạn chế, yếu kém

- Trong thời gian qua, vẫn còn tình trạng lạm dụng để hưởng chế độ, chính sách BHXH như chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe tại một doanh nghiệp và người lao động, tuy nhiên chỉ ở mức độ, quy mô nhỏ.

- Một số cơ sở khám chữa bệnh tại các phường, xã do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực còn hạn chế nên chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh

của người dân. Tinh thần thái độ phục vụ của một số ít cán bộ, nhân viên y tế chưa tốt gây bức xúc cho người tham gia BHYT đi khám chữa bệnh.

- Viên chức làm công tác giám định BHYT có trình độ đại học chuyên ngành y, dược còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; năng lực của một số giám định viên còn hạn chế, thực hiện chưa hết trách nhiệm; chi phí dịch vụ khám chữa bệnh tăng nên việc cân đối quỹ khám chữa bệnh BHYT gặp khó khăn dẫn đến chi vượt dự toán giao từ năm 2016 đến nay.

- Đa số phần mềm vừa mới chuyển đổi, phát triển trên nền tảng công nghệ mới nên tính ổn định chưa cao, việc thay đổi chính sách cũng ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ thống phần mềm. Hệ thống dữ liệu lớn ảnh hưởng đến hiệu suất của các hệ thống phần mềm.

- Mạng lưới hệ thống đại lý thu BHXH tự nguyện, thu BHYT mặc dù đã được thường xuyên củng cố, kiện toàn, mở rộng nhưng hiệu quả hoạt động của một số đại lý còn hạn chế.

6. Công tác quản lý Nhà nước về BHXH, BHYT

6.1. Kết quả đạt được

- Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước và cơ quan BHXH

Trong những năm qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thường xuyên phối hợp với BHXH tỉnh, Thanh tra tỉnh và các ngành có liên quan trong công tác tham mưu UBND tỉnh nội dung chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách BHXH như: Phối hợp tham mưu các văn bản chỉ đạo thực hiện phát triển đối tượng tham gia, đơn đốc thu nợ BHXH, BH thất nghiệp; giao chỉ tiêu tham gia BHXH, BH thất nghiệp cho các huyện, thành phố; ban hành kế hoạch về Thanh tra việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động; tham mưu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH; chỉ đạo tháo gỡ hoặc đề xuất Chính phủ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách BHXH tại địa phương,... BHXH tỉnh đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong quản lý, chỉ đạo thực hiện chính sách BHYT, đặc biệt là trong phối hợp tham mưu HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo về phát triển đối tượng tham gia, hỗ trợ kinh phí đóng BHYT và khám chữa bệnh BHYT, đồng thời phối hợp kiểm tra, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

- Về quản lý đối tượng tham gia BHXH, BHYT

Để quản lý, khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT; BHXH tỉnh đã chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ gia đình, đồng thời thường xuyên cập nhật hoàn thiện dữ liệu hàng năm; từ đó phục vụ tốt cho việc xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT.

Sở Kế hoạch - Đầu tư, Cục Thuế tỉnh đã thường xuyên cung cấp dữ liệu về doanh nghiệp thành lập mới, giải thể, phá sản và dữ liệu về quyết toán thuế hàng năm để cơ quan BHXH rà soát, khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp; ngành BHXH đã ứng dụng công nghệ thông tin quản lý quá trình tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp của từng người lao động trên phần mềm, đặc biệt từ năm 2018 đã đồng bộ dữ liệu cấp mỗi người dân chỉ có một

mã số BHXH, liên thông dữ liệu trong cả nước nên đã giúp quản lý chặt chẽ hơn đối tượng tham gia BHXH, BHYT cũng như trong việc cấp sổ BHXH, cấp thẻ BHYT và giải quyết hưởng chế độ, quyền lợi về BHXH, BHYT.

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với cơ quan BHXH trong quản lý đối tượng tham gia BHYT do ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT và phối hợp trong giải quyết hưởng chế độ BHXH thất nghiệp, kịp thời cắt hưởng đối với trường hợp không còn đủ điều kiện hưởng BH thất nghiệp theo quy định. 100% các cơ sở khám chữa bệnh BHYT từ tuyến xã trở lên đã kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh hàng ngày với Cổng hệ thống thông tin giám định của ngành BHXH đã giúp hai ngành quản lý chặt chẽ về thông tin, quá trình tham gia BHYT cũng như về lịch sử khám chữa bệnh của người bệnh; từ đó giúp quản lý tốt công tác tổ chức khám chữa bệnh BHYT, phòng chống lạm dụng quỹ BHYT.

- Về quản lý quỹ BHXH, BHYT

Công tác quản lý thu, chi quỹ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định, không có hiện tượng tiêu cực trong quản lý quỹ. Hằng năm, Sở Tài chính và các huyện, thành phố đã cân đối, phân bổ kịp thời kinh phí đóng BHXH, BHYT từ ngân sách Nhà nước; số tiền thu nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch BHXH Việt Nam giao. Sở Y tế đã phối hợp tích cực với ngành BHXH trong quản lý quỹ, cân đối quỹ BHYT và thực hiện các giải pháp phòng, chống lạm dụng quỹ BHYT.

Công tác chi trả chế độ cho các đối tượng thụ hưởng được thực hiện kịp thời, an toàn; những trường hợp chết hoặc hết thời hạn hưởng đều được theo dõi, phát hiện và dừng chi trả kịp thời, chưa để xảy ra việc lạm dụng, chiếm đoạt tiền của đối tượng. Đặc biệt BHXH tỉnh và Bưu điện tỉnh đã phối hợp thực hiện tốt việc chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BH thất nghiệp qua dịch vụ của Bưu điện; đẩy mạnh thực hiện chi trả qua tài khoản cá nhân ATM của đối tượng hưởng.

+ Tổng số tiền thu BHXH, BHYT, BH thất nghiệp từ năm 2013 đến năm 2020 là 15.215.378 triệu đồng (*Kèm theo phụ lục số 05*).

+ Số tiền nợ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp tính đến cuối năm 2020 là 63.989 triệu đồng, tỷ lệ nợ là 2,29% kế hoạch thu được giao trong năm; (*Năm 2013 tỷ lệ nợ là 9,42%; năm 2014 tỷ lệ nợ là 3,99%; năm 2015 tỷ lệ nợ là 4,33%; năm 2016 tỷ lệ nợ là 8,55%; năm 2017 là 2,18%; năm 2018 là 2,19%, năm 2019 là 2,44%*).

+ Số tiền chi BHXH, BHYT, BH thất nghiệp từ năm 2013 đến năm 2020 là 15.351.979 triệu đồng (*Kèm theo phụ lục số 07*).

- Công tác Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật BHXH, BHYT

Hằng năm, Thanh tra tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục thuế, Công an tỉnh đã phối hợp với cơ quan BHXH tổ chức Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động. Từ năm 2016, BHXH tỉnh được giao thực hiện chức năng Thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp². Sở Y tế phối hợp với BHXH tỉnh tổ chức kiểm tra công tác khám chữa bệnh BHYT tại 53 lượt cơ sở

²Từ năm 2013 đến năm 2020, BHXH tỉnh và BHXH huyện, thành phố đã thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức 1.624 cuộc thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động.

khám chữa bệnh và thường xuyên phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các giải pháp trong tổ chức thực hiện chính sách BHYT.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động đã đơn đốc thu nợ BHXH, BHYT được 105.089 triệu đồng; yêu cầu tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp 3.755 lao động; truy thu 15.145 triệu đồng; thoái thu 423 triệu đồng của 48 lao động do đóng BHXH, BHYT sai quy định; xuất toán 301 triệu đồng của 211 lao động do chi hưởng các chế độ BHXH ngắn hạn sai quy định; xuất toán chi phí khám chữa bệnh BHYT 986 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính 28 đơn vị với số tiền là 1.132 triệu đồng³.

6.2. Hạn chế.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nhà nước và trong chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại địa phương nên chưa được sự vào cuộc thực sự của cả hệ thống chính trị.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT tại cấp huyện chưa được nhiều; việc theo dõi quản lý lực lượng lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHYT bắt buộc nhưng chưa tham gia còn bất cập.

- Hiệu quả của việc thực hiện kết luận thanh tra và tỷ lệ thu hồi nợ đối với một số đơn vị nợ lớn còn thấp; tình trạng trốn đóng, đóng không đầy đủ số người, số tiền còn xảy ra ngày càng phức tạp và tinh vi.

- Các đơn vị bị xử phạt vi phạm hành chính hầu như chưa chấp hành các quyết định xử phạt và chưa thực hiện đầy đủ kết luận thanh tra. Chế tài xử phạt chưa cao, chưa có biện pháp xử lý kiên quyết đối với các đơn vị cố tình không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và kết luận thanh tra. Cơ chế đề tổ chức công đoàn khởi kiện đơn vị, doanh nghiệp vi phạm pháp luật BHXH, BHYT ra Tòa án chưa rõ ràng, còn nhiều vướng mắc, chưa phù hợp với thực tế.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Sau 8 năm, thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân tham gia BHXH, BHYT. Công tác tuyên truyền được đổi mới mạnh mẽ, nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW và các quy định của pháp luật BHXH, BHYT đã được quán triệt, triển khai kịp thời sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị; các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, người lao động đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BH thất nghiệp. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết đã được quan tâm thực hiện kịp thời, đồng bộ.

- Vai trò quản lý Nhà nước về BHXH, BHYT được nâng cao và hiệu quả hơn; hệ thống tổ chức làm công tác BHXH, BHYT được củng cố, kiện toàn thường

³Từ năm 2019 đến nay, UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHYT đối với 04 doanh nghiệp với số tiền xử phạt là 605,9 triệu đồng. Giám đốc BHXH tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHYT đối với 07 doanh nghiệp với số tiền xử phạt là 212,95 triệu đồng.

xuyên, hoạt động hiệu quả, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi quỹ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp; cải cách hành chính trong BHXH, BHYT, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin chuyên biến rõ nét và hiệu quả.

- Số người tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp tăng nhanh, đặc biệt là số người tham gia BHXH tự nguyện từ năm 2019 đến nay; tỷ lệ bao phủ BHYT hàng năm đều đạt kế hoạch Chính phủ giao, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra; quyền lợi của người tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp được đảm bảo tốt hơn, từ đó đã góp phần đảm bảo tốt an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH, tham gia BH thất nghiệp chưa đạt mục tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW đề ra, còn thấp so với lực lượng lao động trong độ tuổi đang làm việc và thấp hơn tỷ lệ bình quân của cả nước. Lao động tham gia BHXH tự nguyện chiếm tỷ lệ thấp trong tổng số người tham gia BHXH (13,56%).

- Tình trạng trốn đóng, chậm đóng, nợ đọng BHXH, BHYT vẫn còn nhiều, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành BHXH. Tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH, quỹ BHYT vẫn còn và có xu hướng gia tăng; một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thanh quyết toán KCB BHYT của Bộ y tế và BHXH Việt Nam còn chưa thống nhất.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và năng lực cán bộ y tế còn nhiều bất cập, nhất là tuyến y tế cơ sở dẫn đến chất lượng khám bệnh, chữa bệnh ở một số cơ sở y tế chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của người dân; tinh thần, thái độ phục vụ của một số cán bộ, nhân viên y tế chưa tốt còn gây phiền hà cho người bệnh.

- Quỹ BHYT từ năm 2016 đến nay không cân đối được thu, chi.

2.2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy và chính quyền địa phương và lãnh đạo một số cơ quan, doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT nên chưa quan tâm đúng mức trong chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW cũng như tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn.

- Doanh nghiệp có quy mô sản xuất nhỏ, sử dụng lực lượng lao động còn ít và mang tính chất thời vụ nên không có giao kết hợp đồng lao động, dẫn đến không tham gia BHXH, BHYT bắt buộc theo quy định. Mức đóng BHXH tự nguyện còn cao so với mức sống của người dân, thời gian đóng kéo dài nên chưa thu hút được nhân dân tham gia.

- Nhiều cơ sở khám chữa bệnh thực hiện chuyển dữ liệu lên hệ thống thông tin giám định BHYT chưa đảm bảo đầy đủ nội dung, thời gian theo quy định; phần mềm quản lý khám chữa bệnh của một số cơ sở khám chữa bệnh chưa tương thích với phần mềm hệ thống giám định BHYT.

- Công tác thanh tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động và thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh của các cơ quan Nhà nước quản lý về BHXH, BHYT chưa được nhiều. Công tác tổ chức kiểm tra,

giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW đối với các ngành, các địa phương chưa thường xuyên.

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Để thực hiện tốt nội dung của Nghị quyết nói riêng và chính sách BHXH, BHYT nói chung thì cần phải có sự quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự quan tâm thực hiện đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị; đồng thời phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Công tác truyền thông về chính sách BHXH, BHYT phải được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó việc tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp về chính sách BHXH, BHYT tại các khu dân cư, hội đoàn thể và người lao động trong các Doanh nghiệp là có hiệu quả rất cao.

- Đối với công tác BHYT ngoài việc tuyên truyền thì chất lượng khám chữa bệnh gắn với với cải cách thủ tục hành chính, tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân tốt tại các cơ sở khám chữa bệnh sẽ thu hút nhân dân tích cực tham gia BHYT.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BHXH, BHYT GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Thực hiện hiệu quả chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp; tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, nhất là BHXH tự nguyện; tiếp tục thực hiện mục tiêu tiến tới BHYT toàn dân. Quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả quỹ BHXH, BHYT; bảo đảm cân đối thu, chi quỹ BHXH trong dài hạn và quỹ BHYT hàng năm. Tiếp tục xây dựng hệ thống tổ chức BHXH, BHYT hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2030, có trên 45% lực lượng lao động trong độ tuổi đang làm việc tham gia BHXH; 30% lực lượng lao động trong độ tuổi đang làm việc tham gia BH thất nghiệp; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 95% dân số.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và thực hiện chính sách, chế độ BHXH, BHYT, đảm bảo đầy đủ kịp thời quyền lợi của người tham gia BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật.

II. Nhiệm vụ, giải pháp.

1. Tiếp tục phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và mục tiêu tiến tới BHYT toàn dân. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm, Luật An toàn vệ sinh lao động,...

2. Cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, hội, đoàn thể các cấp chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT; nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước về BHXH, BHYT của các địa phương và các ngành theo quy định của Luật BHXH, Luật BHYT.

3. Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông BHXH, BHYT cả về nội dung, hình thức theo hướng chuyên nghiệp, đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là nhóm đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, tham gia BHYT hộ gia đình.

4. Đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, nhất là tham gia BHXH tự nguyện; giải quyết đầy đủ, kịp thời quyền lợi cho người tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp. Thực hiện tích cực các giải pháp phòng chống hành vi trục lợi, lạm dụng quỹ BHXH, quỹ BHYT, quỹ BH thất nghiệp.

5. Ngành Y tế và BHXH tỉnh quan tâm nhiều hơn nữa trong tổ chức, quản lý, kiểm tra, giám sát về khám chữa bệnh BHYT, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đặc biệt là thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, đặc biệt là công tác thanh tra chuyên ngành, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật BHXH, BHYT và gian lận, trục lợi quỹ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

7. Thực hiện hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT; thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết hưởng chế độ BHXH, BHYT; đẩy mạnh thực hiện giao dịch điện tử về BHXH, BHYT; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

8. Hệ thống cơ quan BHXH tỉnh và huyện tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn bộ máy, biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức về năng lực, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ, chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính; xây dựng ngành BHXH hiện đại, chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân. Tiếp tục củng cố, mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Đại lý thu BHXH tự nguyện, thu BHYT trên toàn tỉnh.

9. Kịp thời phát hiện, khen thưởng nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT; đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Quốc hội sớm nghiên cứu thể chế hóa quan điểm, mục tiêu và các nội dung cải cách về BHXH trong các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan để sửa đổi, bổ sung phù hợp với Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về cải cách chính sách BHXH.

2. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành và triển khai thực hiện về gói BHXH ngắn hạn linh hoạt để người lao động có nhiều sự lựa chọn tham gia và thụ hưởng; mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo hướng chuyển dịch lao động đang làm việc trong khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức đối với các nhóm đối tượng có nhu cầu và khả năng tham gia để gia tăng số lao động tham gia BHXH; chỉ đạo các bộ, ngành liên quan hoàn thiện văn bản pháp luật có liên quan

đến việc khởi kiện đơn vị vi phạm pháp luật BHXH, BHYT nhất là đơn vị nợ đọng kéo dài.

3. Đề nghị sớm sửa đổi Luật BHYT để đảm bảo yêu cầu cân đối quỹ BHYT giữa thu - chi; ổn định và mở rộng đối tượng tham gia; đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, hạn chế tình trạng lạm dụng quỹ BHYT.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy+XH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

TỔNG HỢP SỐ LIỆU THAM GIA BHXH, BHYT, BH THẤT NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 131 -BC/TU ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012 (người)	Năm 2015		Năm 2018		Năm 2020	
			Số người	So với năm 2012 (%)	Số người	So với năm 2012 (%)	Số người	So với năm 2012 (%)
1	Tham gia BHXH:	73.085	79.852	9,26	87.256	19,39	98.418	34,66
	- Tham gia bắt buộc	72.454	78.662	8,57	85.140	17,51	85.076	17,42
	- Tham gia tự nguyện	631	1.190	88,59	2.116	235,34	13.342	2.014,42
	- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi đang làm việc có BHXH (%)	10,86%	11%	0.23	11,67%	0.81	12,62%	1.72
2	Tham gia Bảo hiểm thất nghiệp:	57.166	67.508	18,09	75.519	32,10	76.271	33,42
	- Lao động có BH thất nghiệp	57.166	67.508	18,09	75.519	32,10	76.271	33,42
	- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi đang làm việc có BH thất nghiệp (%)	8,5%	9,43%	0.93	10,10%	1.35	9,78%	1.35
3	Tham gia Bảo hiểm y tế:	744.387	823.385	10,61	1.077.426	44,74	1.187.891	59,58
	- Số người tham gia	744.387	823.385	10,61	1.077.426	44,74	1.187.891	59,58
	- Tỷ lệ bao phủ BHYT (%)	61,17%	64,67%	3.5	83,08%	21.91	90,69%	28.83

Ghi chú: Số liệu theo Báo cáo đã được quyết toán hàng năm
Số người tham gia BHYT đã bao gồm cả lực lượng vũ trang và thân nhân.

TỔNG HỢP SỐ LIỆU THAM GIA BHXH, BH THẤT NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 131 -BC/TU ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012 (người)	Năm 2015		Năm 2018		Năm 2020	
			Số người	So với năm 2012 (%)	Số người	So với năm 2012 (%)	Số người	So với năm 2012 (%)
I	Tham gia BHXH:	73.085	79.852	9,26	87.256	19,39	98.419	34,66
	1. Tham gia bắt buộc	72.454	78.662	8,57	85.140	17,51	85.076	17,42
	Doanh nghiệp nhà nước	5.231	4.013		3.637		3.708	
	Doanh nghiệp có vốn ĐTNN	7.077	8.386		9.298		9.296	
	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	19.324	23.739		29.268		31.091	
	Hành chính sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể	36.459	38.723		37.001		35.424	
	Khối xã, phường, thị trấn	2.983	2.737		2.968		2.767	
	Khối ngoài công lập	875	564		679		799	
	Khối Hợp tác xã	310	345		470		515	
	Hộ kinh doanh cá thể	194	154		190		201	
	Khác	1	1		1.629		1.275	
	2. Tham gia tự nguyện	631	1.190	88,59	2.116	235,34	13.343	2.014,58
	3. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi đang làm việc có BHXH (%)	10,86%	11%	0.23	11,67%	0.81	12,62%	1.72
II	Tham gia Bảo hiểm thất nghiệp:	57.166	67.508	18,09	75.519	32,10	76.271	33,42
	1. Lao động có BH thất nghiệp	57.166	67.508	18,09	75.519	32,10	76.271	33,42
	Doanh nghiệp nhà nước	5.007	3.818		3.637		3.708	
	Doanh nghiệp có vốn ĐTNN	6.532	7.952		9.319		9.294	
	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	16.432	22.743		29.253		30.989	
	Hành chính sự nghiệp, Đảng, Đoàn thể	28.000	31.925		31.927		30.604	
	Khối xã, phường, thị trấn	123	25		45		162	
	Khối ngoài công lập	767	558		677		797	
	Khối Hợp tác xã	215	333		470		515	
	Hộ kinh doanh cá thể	90	154		190		202	
	Khác				1			
	2. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi đang làm việc có BH thất nghiệp (%)	8,5%	9,43%	0.93	10,10%	1.35	9,78%	1.35

Ghi chú: Số liệu theo Báo cáo đã được quyết toán hàng năm.

TỔNG HỢP SỐ LIỆU THAM GIA BHXH, BHYT, BH THẤT NGHIỆP THEO HUYỆN, THÀNH PHỐ**Năm 2020***(Kèm theo Báo cáo số 131 -BC/TU ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Tên đơn vị	Tham gia bảo hiểm xã hội		Tham gia BH thất nghiệp		Tham gia bảo hiểm y tế	
		Số người	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi đang làm việc có BHXH (%)	Số người	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi đang làm việc có BH thất nghiệp (%)	Số người	Tỷ lệ bao phủ (%)
1	Thành phố Đà Lạt	33.749	23,84%	29.252	20,85%	206.421	90,01%
2	Huyện Lạc Dương	2.138	12,34%	1.234	7,27%	26.276	92,1%
3	Huyện Đơn Dương	5.357	8,14%	3.948	6,09%	100.749	93,0%
4	Huyện Đức Trọng	9.270	8,09%	7.498	6,63%	166.596	88,05%
5	Huyện Lâm Hà	6.117	7,16%	4.211	4,96%	133.180	91,5%
6	Huyện Di Linh	6.908	7,29%	4.945	5,06%	147.232	91,3%
7	Huyện Bảo Lâm	6.549	9,42%	4.913	7,00%	108.859	91,25%
8	Thành phố Bảo Lộc	15.289	16,10%	13.406	13,93%	140.738	88,05%
9	Huyện Đạ Huoai	3.653	16,80%	2.183	10,93%	31.404	92,1%
10	Huyện Đạ Tẻh	3.843	14,22%	1.799	7,19%	40.958	93,43%
11	Huyện Cát Tiên	2.617	12,31%	1.355	6,67%	32.369	91,4%
12	Huyện Đam Rông	2.928	9,04%	1.527	4,92%	53.109	96,3%
	Toàn tỉnh:	98.418	12,43%	75.527	9,70%	1.187.891	90,69%

Ghi chú:

Số người tham gia BHYT đã bao gồm cả lực lượng vũ trang và thân nhân.

CHI TIẾT ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ**Tính đến 31.12.2020***(Kèm theo Báo cáo số 131-BC/TU ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Đơn vị	Đối tượng tham gia BHYT										Tổng số đối tượng tham gia BHYT	Dân số	Tỷ lệ bao phủ (%)
		Lao động và đơn vị SDLĐ đóng	Người nghèo	Người sinh sống ở vùng ĐBKK	Người DTTS SS ở vùng KK	Người thuộc hộ cận nghèo	Học sinh sinh viên	Trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ gia đình	Hộ nông, lâm, ngư nghiệp có MSTB	Khác (Bao gồm cả LL vũ trang và thân nhân)			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=1+...+10	13	15=13/14
1	Đà Lạt	28.726				61	48.109	18.536	67.378	6.413	37.198	206.421	229.319	90,01%
2	Lạc Dương	1.826	426	5.226	947	1.217	4.361	3.811	2.269	5.089	1.104	26.276	28.530	92,10%
3	Đơn Dương	5.736	1.054	32.929	645	2.083	13.419	12.289	17.823	9.998	4.773	100.749	108.332	93,00%
5	Đức Trọng	8.619	1.224	17.267	279	2.478	34.041	20.544	47.013	15.184	19.947	166.596	189.206	88,05%
4	Lâm Hà	5.621	2.052	32.221	12.121	3.494	18.153	16.798	20.481	11.006	11.233	133.180	145.552	91,50%
6	Di Linh	6.037	4.012	40.597	2.922	4.830	19.910	18.629	25.294	12.245	12.756	147.232	161.262	91,30%
8	Bảo Lâm	5.766	2.089	20.214	12.009	2.724	12.879	14.830	15.047	12.783	10.518	108.859	119.297	91,25%
7	Bảo Lộc	14.645	843			2.283	32.103	17.323	46.283	9.173	18.085	140.738	159.839	88,05%
9	Đạ Huoai	2.615	259	4.571		247	5.341	4.460	7.062	3.956	2.893	31.404	34.135	92,00%
10	Đạ Tẻh	2.290	828	2.231	59	1.712	7.329	5.669	2.612	13.410	4.818	40.958	43.838	93,43%
11	Cát Tiên	1.919	463	3.504	486	483	3.005	4.753	3.377	10.716	3.676	32.382	35.415	91,44%
12	Đam Rông	1.936	283	31.644	5.021	1.546	963	8.357	1.378	123	1.858	53.109	55.150	96,30%
Cộng		85.736	13.533	190.404	34.489	23.158	199.613	145.999	256.017	110.096	128.859	1.187.904	1.309.875	90,69%

Ghi chú: Tổng số đối tượng đã bao gồm Lực lượng vũ trang và thân nhân có thẻ BHYT.

SỐ TIỀN THU BHXH, BHYT, BH THẤT NGHIỆP**Từ năm 2013 đến năm 2020***(Kèm theo Báo cáo số 131 -BC/TU ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)***Đơn vị tính: Triệu đồng**

STT	Chỉ tiêu/năm	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
1	Thu quỹ BHXH:	695.113	819.715	880.769	986.310	1.110.864	1.201.741	1.347.219	1.398.953	8.440.684
	- Thu BHXH bắt buộc:	691.658	815.046	874.955	975.325	1.101.333	1.193.240	1.324.656	1.353.407	8.329.620
	- Thu BHXH tự nguyện:	3.455	4.669	5.814	10.985	9.531	8.501	22.563	45.546	111.064
2	Thu quỹ BH thất nghiệp:	71.432	77.186	57.946	66.504	75.125	82.638	91.254	95.317	617.402
3	Thu quỹ BHYT:	480.279	559.873	590.351	597.009	919.100	924.509	998.775	1.087.396	6.157.292
	Cộng (1+2+3):	1.246.824	1.456.774	1.529.066	1.649.823	2.105.089	2.208.888	2.437.248	2.581.666	15.215.378

Ghi chú: Số liệu theo Báo cáo đã được quyết toán hàng năm.

TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Từ năm 2013 đến năm 2020

(Kèm theo Báo cáo số 131-BC/TU ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Cộng
1	KCB ngoại trú										
	Số lượt KCB	Người	1.450.933	1.594.751	1.567.182	1.778.896	1.938.945	2.021.304	1.989.261	1.884.031	14.225.303
	Số tiền	Triệu đồng	149.151	165.215	187.585	276.005	354.279	353.413	331.279	341.649	2.158.576
	Chi phí bình quân/lượt KCB	Triệu đồng	0,1028	0,1036	0,1197	0,1552	0,1827	0,1748	0,1665	0,1813	0,1517
2	KCB nội trú										0
	Số lượt KCB	Người	120.322	128.706	132.929	148.166	155.307	161.783	153.604	144.819	1.145.636
	Số tiền	Triệu đồng	203.256	209.937	248.723	350.289	446.519	450.903	321.014	362.906	2.593.547
	Chi phí bình quân/lượt KCB	Triệu đồng	1,689	1,631	1,871	2,364	2,875	2,787	2,090	2,506	2,264
3	Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu	Triệu đồng	6.272	7.692	8.361	8.356	8.835	10.616	7.352	9.783	67.267
4	Tổng cộng (1+2+3)		358.679	382.844	444.669	634.650	809.633	814.932	659.645	714.338	4.819.390
	Số lượt người	Người	1.571.255	1.723.457	1.700.111	1.927.062	2.094.252	2.183.087	2.142.865	2.028.850	15.370.939
	Số tiền	Triệu đồng	358.679	382.844	444.669	634.650	809.633	814.932	659.645	714.338	4.819.390

Ghi chú:

- Số liệu năm 2013- 2018 gồm: Chi của bệnh nhân ĐKBĐ khám chữa bệnh tại tỉnh + bệnh nhân đa tuyến đi + chi thanh toán trực tiếp
- Số liệu năm 2019-2020 gồm: Chi phát sinh tại cơ sở khám chữa bệnh + chi thanh toán trực tiếp
- Số liệu năm 2013 lệch với phụ lục 7 do không có phần kết dư định suất: 7.572 triệu đồng
- Số liệu năm 2014 lệch với phụ lục 7 do không có phần kết dư định suất: 31.772 triệu đồng
- Số liệu năm 2015 lệch với phụ lục 7 do không có phần kết dư định suất: 9.741 triệu đồng
- Số liệu năm 2018 chưa bao gồm chi phí vượt dự toán chi khám chữa bệnh : 101.968 triệu đồng

SỐ LIỆU CHI HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ BHXH, BHYT, BH THẤT NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo số 131 -BC/TU ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
1	Chi BHXH	784.682	878.209	1.010.980	1.131.562	1.281.668	1.495.276	1.682.450	1.763.088	10.027.915
	- Chi từ NSNN	265.711	280.062	283.157	279.589	282.815	291.573	301.417	289.085	2.273.409
	- Chi từ quỹ BHXH	518.971	598.147	727.823	851.973	998.853	1.203.703	1.381.033	1.474.003	7.754.506
2	Chi BHTN	29.576	31.138	33.522	39.240	56.354	72.085	81.647	112.027	455.589
3	Chi BHYT	366.251	414.616	454.410	634.650	809.633	814.932	659.645	714.338	4.868.475
	Tổng cộng:	1.180.509	1.323.963	1.498.912	1.805.452	2.147.655	2.382.293	2.423.742	2.589.453	15.351.979

Ghi chú: Chi KCB BHYT

Năm 2013 -2018: Số liệu chi KCB BHYT đã bao gồm đa tuyến đi ngoại tỉnh, chưa bao gồm đa tuyến đến ngoại tỉnh

Năm 2019: Số liệu chi KCB BHYT đã bao gồm đa tuyến đến nội tỉnh, chưa bao gồm đa tuyến đi ngoại tỉnh

	Đa tuyến đi ngoại tỉnh	101.991	115.262	142.535	207.915	262.428	301.521	327.849	
	Đa tuyến đến ngoại tỉnh	8.312	8.904	8.860	14.623	26.175	32.147	36.402	